

BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, kiểm tra 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023**
(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023)

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 và Văn bản số 1219/TTCP-KHTH ngày 29/5/2023 của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Thanh tra hành chính (các Biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Trong Quý II/2023: Toàn ngành Thanh tra của tỉnh đã tiến hành 20 cuộc thanh tra tại 22 đơn vị, gồm 19 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023: Đã tiến hành 57 cuộc thanh tra tại 108 đơn vị; có 14 cuộc thanh tra từ năm 2022 chuyển sang và 43 cuộc triển khai trong kỳ; 52 cuộc thanh tra theo kế hoạch được duyệt và 05 cuộc thanh tra đột xuất. Trong đó: Thanh tra tỉnh tiến hành 09 cuộc tại 51 đơn vị; Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố tiến hành 35 cuộc tại 40 đơn vị; Thanh tra các sở, ban, ngành tiến hành 13 cuộc tại 17 đơn vị.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Trong Quý II/2023: Các cấp, các ngành đã ban hành kết luận 21 cuộc thanh tra, phát hiện vi phạm về kinh tế 3.812 triệu đồng và 1.291 m² đất các loại; xử lý thu hồi về cho Nhà nước 3.192 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác về kinh tế (ghi thu, ghi chi, giảm trừ thanh quyết toán, hoàn chỉnh hồ sơ, ...) 683 triệu đồng và 1.291 m² đất các loại; kiến nghị xử lý hành chính 05 tập thể và 09 cá nhân.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023: Đã ban hành Kết luận 37 cuộc thanh tra, phát hiện vi phạm về kinh tế 6.533 triệu đồng và 1.291 m² đất các loại; xử lý thu hồi về cho Nhà nước 5.943 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác về kinh tế 1.040 triệu đồng và 1.291 m² đất các loại; kiến nghị kiểm điểm, xử lý hành chính 05 tập thể và 09 cá nhân.

c) Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Trong Quý II/2023: Thanh tra các cấp, các ngành đã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý đối với 23 Kết luận thanh tra đã có hiệu lực pháp luật; kết quả đã thu hồi về cho Nhà nước 2.802 triệu đồng trong tổng số tiền 4.280 triệu đồng phải thu hồi; các cơ quan có liên quan đã thực hiện xong xử lý khác về kinh tế 683 triệu đồng; cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành kiểm điểm trách nhiệm đối với 04 tập thể và 04 cá nhân.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023: Đã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý đối với 35 Kết luận thanh tra đã có hiệu lực pháp luật; kết quả đã thu hồi về cho Nhà nước 4.015 triệu đồng trong tổng số tiền 5.493 triệu đồng phải thu; kết quả xử lý khác về kinh tế 683 triệu đồng trong tổng số tiền 683 triệu đồng phải xử lý; các cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành kiểm điểm trách nhiệm đối với 04 tập thể và 04 cá nhân (kiểm điểm rút kinh nghiệm).

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)

- Trong Quý II/2023: Các cấp, các ngành đã chỉ đạo tiến hành 08 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN) tại 09 đơn vị.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023: Đã tiến hành 12 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 17 đơn vị. Trong đó, Thanh tra tỉnh tiến hành 01 cuộc tại 01 đơn vị; Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố tiến hành 10 cuộc tại 12 đơn vị; Thanh tra các sở, ban, ngành tiến hành 01 cuộc tại 04 đơn vị. Ngoài ra, Thanh tra các sở, ban, ngành đã tiến hành lồng ghép nội dung thanh tra trách nhiệm trong 05 cuộc thanh tra hành chính tại 06 đơn vị¹. Đến nay đã kết thúc, ban hành Kết luận thanh tra 14 cuộc, qua thanh tra, kiểm tra đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan².

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực cụ thể

- Lĩnh vực quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng

Đã tiến hành 04 cuộc thanh tra tại 05 đơn vị; các cuộc thanh tra đang được tiến hành theo kế hoạch, chưa ban hành Kết luận thanh tra.

- Lĩnh vực quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách

Đã tiến hành 20 cuộc thanh tra tại 55 đơn vị; ban hành Kết luận thanh tra 14 cuộc, phát hiện vi phạm về kinh tế 6.503 triệu đồng; xử lý thu hồi về cho Nhà nước

¹ Các cuộc thanh tra lồng ghép này đã được thống kê trong nội dung thanh tra hành chính trên các lĩnh vực.

² Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn có những tồn tại, hạn chế như: Việc tổ chức việc tiếp công dân ở một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo theo quy định; việc phân loại một số đơn thư, trình tự, thủ tục giải quyết, việc lập danh mục hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định. Trong công tác PCTN, một số đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch công tác hằng năm còn chung chung, chưa sát thực tế; việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa thường xuyên. Một số đơn vị, địa phương chưa thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN cho cấp trên theo quy định...

5.463 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác về kinh tế 1.040 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm, xử lý hành chính đối với 05 tập thể và 02 cá nhân³.

- Lĩnh vực quản lý, sử dụng đất

Đã tiến hành 09 cuộc thanh tra tại 18 đơn vị; ban hành Kết luận thanh tra 03 cuộc, phát hiện vi phạm và kiến nghị xử lý khác về kinh tế 1.291 m² đất các loại; kiến nghị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với 06 cá nhân⁴.

- Lĩnh vực khác

Đã tiến hành 12 cuộc thanh tra tại 13 đơn vị; ban hành Kết luận thanh tra 10 cuộc, phát hiện vi phạm và xử lý thu hồi về cho Nhà nước số tiền 30 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với 01 cá nhân⁵.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (các Biểu số: 06/TTr, 07/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra

- Trong Quý II/2023: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh đã tiến hành 435 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 1.638 lượt tổ chức và cá nhân, gồm 362 lượt kiểm tra thường xuyên, 60 cuộc theo đoàn và 13 cuộc đột xuất.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023: Đã tiến hành 750 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 2.723 lượt tổ chức và cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực: quản lý, đầu tư xây dựng; trật tự xây dựng; trật tự an toàn giao thông; tài chính, ngân sách nhà nước; hoạt động khám, chữa bệnh,

³ Một số cuộc thanh tra có vi phạm như: Thanh tra tỉnh thanh tra tại UBND huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hoài Ân, phát hiện và xử lý thu hồi về cho Nhà nước 1.151 triệu đồng, trong đó kê khai thiếu thuế GTGT và thuế TNDN 135 triệu đồng, thanh toán sai khối lượng trong quản lý đầu tư, XD/CB 1.016 triệu đồng; thanh tra tại UBND huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Phù Mỹ, phát hiện vi phạm số tiền 3.126 triệu đồng, xử lý thu hồi về cho Nhà nước 2.453 triệu đồng, trong đó kê khai thiếu thuế TNDN 824 triệu đồng, thanh toán sai khối lượng trong quản lý đầu tư, XD/CB 1.629 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 673 triệu đồng; thanh tra tại 24 Trường Trung học phổ thông công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, phát hiện và xử lý thu hồi về cho Nhà nước 1.170 triệu đồng tại 23/24 đơn vị do chưa thực hiện kê khai nộp thuế TNDN đối với số tiền thu được từ việc tổ chức dạy thêm, học thêm tại trường; thanh tra tại Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, phát hiện và xử lý thu hồi về cho Nhà nước 503 triệu đồng do thanh toán sai khối lượng trong quản lý đầu tư, XD/CB. Thành phố Quy Nhơn thanh tra tại UBND xã Phước Mỹ, phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục, rút kinh nghiệm do chi lương hợp đồng cán bộ, chi hỗ trợ lễ, tết, chi công tác phí và chi mua sắm tài sản không đúng quy định, với số tiền gần 357 triệu đồng. Huyện Vân Canh thanh tra tại Trường Mầm non thị trấn Vân Canh, phát hiện và xử lý thu hồi về cho Nhà nước 91 triệu đồng do thanh toán sai trong mua sắm công, thanh toán vượt khối lượng trong đầu tư xây dựng và chi sai quy định; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 01 tập thể và 01 cá nhân. Thị xã An Nhơn thanh tra tại UBND phường Nhơn Hưng, phát hiện vi phạm 53 triệu đồng, xử lý thu hồi về cho Nhà nước 43 triệu đồng do chi sai quy định, kiến nghị xử lý hình thức khác 10 triệu đồng, kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 01 cá nhân. Thị xã Hoài Nhơn thanh tra tại UBND xã Hoài Châu Bắc, phát hiện vi phạm và xử lý thu hồi về cho Nhà nước 34 triệu đồng do khoán chi sai đối tượng quy định. Sở Giáo dục và Đào tạo thanh tra tại Trường THPT số 3 Tuy Phước, phát hiện và xử lý thu hồi về cho Nhà nước số tiền 13 triệu đồng do chi dạy thêm giờ cho giáo viên không đúng quy định.

⁴ Huyện Hoài Ân thanh tra tại UBND xã Ân Hảo Đông, phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh, có biện pháp xử lý dứt điểm việc một số trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, lấn chiếm đất đai, với diện tích 1.291 m², kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 03 cá nhân. Huyện Tây Sơn thanh tra tại UBND xã Tây Giang, phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh, có biện pháp quản lý một số diện tích đất công ích, đất chưa sử dụng để nhân dân lấn chiếm sử dụng nhiều năm, việc giao đất công ích không thông qua đấu giá theo quy định, chậm thực hiện việc rà soát, đo đạc và lập các thủ tục công nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp, kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 03 cá nhân.

⁵ Sở Giáo dục và Đào tạo thanh tra tại Trường THPT Hoài Ân, phát hiện và xử lý thu hồi về cho Nhà nước 16 triệu đồng do chi dạy thêm giờ cho giáo viên không đúng quy định; thanh tra tại Trường THPT số 1 Tuy Phước, phát hiện và xử lý thu hồi về cho Nhà nước 14 triệu đồng do chi dạy thêm giờ cho giáo viên không đúng quy định.

kinh doanh thuốc; vệ sinh an toàn thực phẩm; vệ sinh an toàn lao động; kinh doanh dịch vụ văn hóa; dịch vụ du lịch; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường... Trong đó, có 04 cuộc thanh tra, kiểm tra từ năm 2022 chuyển sang, 746 cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ; có 645 lượt kiểm tra thường xuyên, 82 cuộc thanh tra, kiểm tra theo đoàn và 23 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Trong Quý II/2023: Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 60 tổ chức và 182 cá nhân có vi phạm, trong đó vi phạm về kinh tế 145 triệu đồng, xử lý thu hồi về cho Nhà nước 58 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác về kinh tế 87 triệu đồng; ban hành 217 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 37 tổ chức và 181 cá nhân với số tiền 1.574 triệu đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023: Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 85 tổ chức và 282 cá nhân vi phạm, trong đó vi phạm về kinh tế 513 triệu đồng, xử lý thu hồi về cho Nhà nước 194 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 319 triệu đồng; ban hành 324 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 43 tổ chức và 281 cá nhân với số tiền 2.515 triệu đồng.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Trong Quý II/2023: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm đã thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước 1.524 triệu đồng, gồm 59 triệu đồng tiền vi phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra và 1.465 triệu đồng tiền phạt xử lý vi phạm hành chính; các cơ quan có liên quan đã thực hiện xong các kiến nghị xử lý khác về kinh tế với số tiền 87 triệu đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm đã thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước 2.543 triệu đồng, gồm 164 triệu đồng tiền vi phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra và 2.379 triệu đồng tiền phạt xử lý vi phạm hành chính; các cơ quan có liên quan đã thực hiện xong các kiến nghị xử lý khác về kinh tế với số tiền 319 triệu đồng.⁶

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN) (Biểu số 02/QLNN)

⁶ Kết quả thanh tra, kiểm tra cụ thể của một số sở, ngành như: Sở Xây dựng thanh tra, kiểm tra tại 139 lượt tổ chức, cá nhân, phát hiện 34 tổ chức vi phạm, trong đó vi phạm về kinh tế 291 triệu đồng, xử lý thu hồi về cho Nhà nước 86 triệu đồng, kiến nghị xử lý hình thức khác 205 triệu đồng. Sở Nông nghiệp và PTNT thanh tra, kiểm tra tại 270 lượt tổ chức, cá nhân, phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 36 cá nhân với số tiền 301 triệu đồng. Sở Giao thông vận tải thanh tra, kiểm tra tại 690 lượt tổ chức, cá nhân, phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 13 tổ chức và 225 cá nhân với số tiền 522 triệu đồng. Sở Y tế thanh tra, kiểm tra tại 211 lượt tổ chức, cá nhân, phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 04 tổ chức và 20 cá nhân với số tiền 263 triệu đồng. Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra tại 07 tổ chức, cá nhân, phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 02 tổ chức với số tiền 780 triệu đồng (trong đó, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 01 quyết định xử phạt VPHC với số tiền 700 triệu đồng). Sở Khoa học và Công nghệ thanh tra, kiểm tra tại 208 tổ chức, cá nhân, phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 07 tổ chức với số tiền 28 triệu đồng. Sở Kế hoạch và Đầu tư thanh tra tại 38 tổ chức, phát hiện 10 tổ chức vi phạm về kinh tế số tiền 222 triệu đồng, xử lý thu hồi về cho Nhà nước 108 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 114 triệu đồng; ban hành 07 quyết định xử phạt vi phạm hành chính 07 tổ chức với số tiền 595 triệu đồng. Sở Du lịch thanh tra, kiểm tra tại 182 lượt tổ chức, phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 09 tổ chức với số tiền 18 triệu đồng...

a) Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các ngành, địa phương tổ chức nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2022 và dự thảo Nghị định về thanh tra chuyên ngành, báo cáo Thanh tra Chính phủ đúng thời gian quy định.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, KNTC và PCTN

UBND tỉnh đã tham dự Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ công tác thanh tra năm 2023 do Thanh tra Chính phủ tổ chức; chỉ đạo Thanh tra tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thanh tra của tỉnh năm 2022 và triển khai nhiệm vụ, kế hoạch thanh tra năm 2023; ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 21/3/2023 về phổ biến Luật Thanh tra năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã tổ chức 77 hội nghị/lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, KNTC và PCTN cho 4.550 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người dân. UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các ngành, địa phương phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời các văn bản Trung ương, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ mới ban hành về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN, tiêu cực; chỉ đạo công khai kịp thời hoạt động thanh tra, các chính sách, pháp luật, kết luận, quyết định xử lý về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN bằng các hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định, Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh và của các ngành, địa phương.

4. Công tác quản lý nhà nước và thi đua khen thưởng (Biểu số 02/QLNN)

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã ban hành 86 văn bản để chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN và xây dựng ngành Thanh tra trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước⁷; chỉ đạo Thanh tra tỉnh tăng cường hướng dẫn, theo dõi, xử lý kịp thời các trường hợp chồng chéo, trùng lặp trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2023, nhất là đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Thanh tra tỉnh đã ban hành kế hoạch, chỉ đạo Thanh tra các ngành, địa phương phổ biến quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 65-NQ/BCSĐ ngày 16/01/2023 của Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành Thanh tra

⁷ Các văn bản do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành để chỉ đạo về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN trong kỳ như: Văn bản số 518/UBND-KT ngày 08/02/2023 về việc tăng cường PCTN, tiêu cực và quản lý chặt chẽ công tác đào tạo, sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/02/2023 về công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; Văn bản số 982/UBND-NC ngày 28/02/2023 về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Văn bản số 1047/UBND-NC ngày 02/3/2023 về việc tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 08/3/2023 về đánh giá công tác PCTN năm 2022; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 21/3/2023 về phổ biến Luật Thanh tra năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 94/KH-UBND-m ngày 12/4/2023 về thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực.

năm 2023; chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua năm 2023 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ bằng các hình thức phù hợp nhằm thúc đẩy thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị được giao.

5. Xây dựng lực lượng (Biểu số 01/QLNN)

UBND tỉnh và lãnh đạo các ngành, địa phương tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan Thanh tra cùng cấp nhằm đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong kỳ, Chủ tịch UBND tỉnh đã có quyết định bổ nhiệm vào ngạch đối với 01 Thanh tra viên chính và 15 Thanh tra viên; Thanh tra tỉnh đã cử 13 công chức ngành Thanh tra của tỉnh tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên, Thanh tra viên chính chính do Thanh tra Chính phủ tổ chức. Hiện nay, toàn ngành Thanh tra của tỉnh có 217 người, gồm 01 thanh tra viên cao cấp, 43 thanh tra viên chính và tương đương, 153 thanh tra viên và tương đương, 20 công chức và người lao động.

Thanh tra tỉnh và Thanh tra các ngành, địa phương tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc”, Chỉ thị số 769/CT-TTCTP ngày 17/5/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc “Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra” và Thông tư số 01/2021/TT-TTCTP ngày 11/3/2023 Quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; chú trọng công tác giáo dục, quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với đội ngũ công chức ngành Thanh tra, gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

6. Việc triển khai thực hiện Định hướng chương trình thanh tra, kiểm tra năm 2023

Thực hiện Văn bản số 878/TTCTP-KHTH ngày 10/6/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc đề xuất nội dung xây dựng Định hướng chương trình thanh tra năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh nghiên cứu tham gia và đã có Văn bản số 477/TTT-P4 ngày 15/7/2022 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc đề xuất nội dung xây dựng Định hướng chương trình thanh tra năm 2023, báo cáo Thanh tra Chính phủ đúng thời gian quy định.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2023 đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, theo đúng

định hướng của Thanh tra Chính phủ và phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương; đồng thời đã chỉ đạo thực hiện kịp thời các cuộc thanh tra đột xuất khi phát hiện vi phạm pháp luật. Hoạt động thanh tra trong 6 tháng đầu năm 2023 được tiến hành chủ động, linh hoạt, bảo đảm tiến độ, bám sát Kế hoạch thanh tra được duyệt. Tình trạng chòng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là đối với các doanh nghiệp được khắc phục. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tiến hành công khai minh bạch, đúng quy trình nghiệp vụ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được tăng cường. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật nhiều vụ việc vi phạm; kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa vi phạm pháp luật.

Tổ chức bộ máy của ngành Thanh tra tiếp tục được quan tâm củng cố, kiện toàn. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ công chức Thanh tra được chú trọng. Đội ngũ công chức ngành Thanh tra giữ được phẩm chất đạo đức, chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của ngành Thanh tra; trong kỳ chưa để xảy ra sai phạm phải bị xử lý.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2023 còn chậm. Việc chỉ đạo thực hiện một số cuộc thanh tra, kiểm tra còn kéo dài, chất lượng, hiệu quả chưa cao so với yêu cầu; số cuộc thanh tra phát hiện hành vi tiêu cực, tham nhũng còn ít; kết quả xử lý sau thanh tra có trường hợp còn kéo dài, nhất là trong việc xử lý các vi phạm về kinh tế. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN tại một số ngành, địa phương tuy được chú trọng nhưng hiệu quả chưa cao so với yêu cầu. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN của một số ngành, địa phương chưa bảo đảm đúng thời gian, biểu mẫu quy định; việc thực hiện nhập dữ liệu trên Phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra tại một số ngành, địa phương chưa kịp thời.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước một số ngành, địa phương chưa thật sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định. Công tác chỉ đạo, điều hành của Thanh tra một số ngành, địa phương thiếu chủ động, chậm đổi mới, chưa bám sát kế hoạch được duyệt và yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, địa phương. Biên chế cán bộ Thanh tra một số ngành, địa phương còn ít, chất lượng không đồng đều, năng lực chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ được giao. Một số tổ chức, cá nhân thực hiện chưa đầy đủ, nghiêm túc các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nhưng chưa được áp dụng các biện pháp chế tài theo quy định để xử lý kiên quyết, dứt điểm.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Công tác thanh tra hành chính

Chỉ đạo triển khai thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra trong Kế hoạch thanh tra năm 2023 đã phê duyệt; kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Chỉ đạo xử lý kịp thời các trường hợp chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, nhất là đối với doanh nghiệp. Gắn hoạt động thanh tra với yêu cầu phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chỉ đạo thực hiện thường xuyên, kiên quyết công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả xử lý sau thanh tra, nhất là việc thu hồi tiền, tài sản trong các vụ việc liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra, nhất là việc công khai các Kết luận thanh tra theo quy định.

2. Công tác thanh tra chuyên ngành

Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trên các ngành, lĩnh vực có phát sinh những vấn đề bức xúc, dư luận xã hội quan tâm như: khai thác tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; quản lý trật tự xây dựng; bảo đảm an toàn giao thông; vệ sinh an toàn thực phẩm; đo lường chất lượng, nhãn mác hàng hoá, chấp hành pháp luật về giá trong hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ, du lịch; các hoạt động khám, chữa bệnh; giáo dục; văn hoá; thực hiện chính sách lao động, xã hội, giải quyết việc làm... Các sở, ban, ngành có cơ quan trực thuộc được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành chú trọng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động thanh tra chuyên ngành nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra, chủ động phòng ngừa vi phạm.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm

Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN. Chú trọng thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN.

4. Công tác quản lý nhà nước và xây dựng ngành

Các ngành, địa phương tổ chức phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện Luật Thanh tra năm 2022 theo kế hoạch đã đề ra. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động thanh tra. Thanh tra tỉnh chú trọng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra về nghiệp vụ và công tác đối với các cơ quan thanh tra cấp dưới; thực hiện kịp thời thẩm quyền thanh tra lại đối với các Kết luận thanh tra của cấp sở và cấp huyện khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; tổ chức hướng

dẫn, tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2024 của Thanh tra tỉnh và của các ngành, địa phương bảo đảm đúng thời gian theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và theo Định hướng chương trình thanh tra năm 2024 của Thanh tra Chính phủ.

Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và các Nghị định của Chính phủ; tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức thanh tra. Từng cơ quan thanh tra tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 và Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ, gắn với công tác cải cách hành chính, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động và phong trào thi đua trong ngành Thanh tra, trong Khối thi đua các ngành nội chính tỉnh Bình Định, Cụm thi đua Thanh tra các tỉnh duyên hải miền Trung; các hoạt động kỷ niệm 78 năm ngày truyền thống ngành Thanh tra Việt Nam (23/11/1945 - 23/11/2023) và 48 năm xây dựng, phát triển của ngành Thanh tra tỉnh Bình Định (1975 - 2023). Tham gia xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về thanh tra theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các ngành trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh tra.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm tổ chức kỳ thi nâng ngạch từ Thanh tra viên lên Thanh tra viên chính nhằm góp phần nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức thanh tra tại các ngành, địa phương; đồng thời thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với công chức thanh tra theo quy định của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Thanh tra Chính phủ. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục II, TTCP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
 TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Biểu số: 01/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023
 (Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng sai phạm		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Thực hiện		Hình thức				Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (trđ)	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo kế hoạch	Đột xuất					Tiền (trđ)	Đất (m ²)	Tiền (trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
<i>MS</i>	<i>-2+3=4+</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=10+12</i>	<i>9=11+13</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	<i>18</i>
Thanh tra tỉnh	9	5	4	9	0	5	51	5,950	0	5,277	0	673	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	35	6	29	33	2	20	40	540	1,291	173	0	367	1,291	5	8	0	0	0
Thanh tra sở	13	3	10	10	3	12	17	43	0	43	0	0	0	0	1	0	0	0
Tổng cộng=	57	14	43	52	5	37	108	6,533	1,291	5,493	0	1,040	1,291	5	9	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số đơn vị được thanh tra	Tổng sai phạm		Kiến nghị xử lý									
	Tổng số	Thực hiện		Hình thức			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (trđ)	Đất (m2)	Thu hồi về Nhà nước		Kiến nghị xử lý khác		Hành		Chuyển		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)	
		Triển khai từ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo kế hoạch	Đột xuất				Đã ban hành kết luận	Tiền (trđ)	Đất (m2)	Tiền (trđ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng
MS	2+3=4	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	7	4	3	7	0	4	40	5,950	0	5,277	0	673	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	12	4	8	12	0	9	14	540	0	173	0	367	0	5	2	0	0	0
Thanh tra sở	1	1	0	1	0	1	1	13	0	13	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng=	20	9	11	20	0	14	55	6,503	0	5,463	0	1,040	0	5	2	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng sai phạm		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Thực hiện		Hình thức				Thu hồi về Nhà nước		Kiến nghị xử lý khác		Hành chính		Chuyển điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số)		
		Triển khai từ kỳ trước chuyển	Triển khai trong kỳ	Theo kế hoạch	Đột xuất			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (trđ)	Đất (m ²)	Tiền (trđ)	Đất (m ²)	Tiền (trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân		Vụ	Đối tượng
<i>MS</i>	=2+3+4+	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	1	1	0	1	0	0	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	8	1	7	7	1	3	8	0	1,291	0	0	0	1,291	0	6	0	0	0
Thanh tra sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng=	9	2	7	8	1	3	18	0	1,291	0	0	0	1,291	0	6	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ						Số cuộc đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức, cá nhân vi phạm			Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị xử lý khác			Quyết định xử phạt hành chính được ban hành			Xử phạt vi phạm hành chính			Chuyển n cơ quan điều tra							
	Tổng số	Phân loại						Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Về tổ chức, đơn vị	Số tiền kiến nghị xử lý khác	phạt hành chính được ban hành			Bằng tiền		Bằng hình thức khác		Vụ	Đối tượng				
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Thường xuyên	Kế hoạch	Đột xuất														Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số			Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức
MS	1=2+3 =4 +5+6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13 +14	13	14	15	16	17	18=19+	19	20	21	22=23 +24	23	24	25=26 +27	26	27	28=29 +30	29	30	31	32
Tổng	750	4	746	645	82	23	45	255	508	942	1018	367	85	282	513	513	0	194	194	0	319	324	43	281	2515	1606	909	28	22	6	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT
QUA THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố		Ghi chú
	Số tiền vi phạm đã thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác					
	Tổng số	về ngân sách nhà nước	về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15
Tổng	164	164	0	319	319	0	2379	1595	784	29	23	6	0	0	

**TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN,
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN						Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm					
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
<i>MS</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>
Cấp tỉnh	9			1	44	1	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0
Cấp sở	50	0	0	18	1099	6	5	10	0	0	0	0	5	0	0	0	0
Cấp huyện	27	0	0	58	3407	10	8	12	0	0	0	0	6	0	0	0	0
Cấp xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	86	0	0	77	4550	17	14	23	0	0	0	0	12	0	0	0	0

